

Số: /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
đợt 16 năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (họp ngày 12/5/2025) và đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 16 năm 2025 cho 11 cá nhân đủ điều kiện, có thời hạn 05 năm kể từ ngày ban hành quyết định này (danh sách tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Trưởng các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh

Phụ lục
DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /5/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân			Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số, ký hiệu GPHN	Hình thức cấp
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	ĐỖ THỊ DUNG	10/02/1983	026183007480	25/3/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	000273/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
2	ĐOÀN THỊ THUỶ	09/3/1992	044192010231	07/11/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Hộ sinh	Hộ sinh	000274/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
3	LÊ THANH DŨNG	20/8/1990	062090000538	09/9/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000275/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
4	NGUYỄN THỊ TỬ	09/9/1990	038190021518	07/11/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	000276/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
5	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	02/01/1980	052180001299	07/11/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Hộ sinh	Hộ sinh	000277/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
6	ĐINH THỊ LIỄU	16/02/1980	062180003260	09/11/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	000278/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
7	NGUYỄN THỊ HẢI	19/9/1980	062180002928	29/10/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Hộ sinh	Hộ sinh	000279/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
8	TRỊNH THỊ THU HỒNG	13/12/1999	062199007606	19/11/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sỹ	Y học cổ truyền	000280/KT-GPHN	Cấp mới
9	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄN	01/10/1969	051169003437	17/12/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	000281/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
10	NGUYỄN THỊ HOA	04/4/1979	040179008774	04/5/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000282/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân			Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số, ký hiệu GPHN	Hình thức cấp
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
					trật tự xã hội				
11	TÔ THỊ PHƯƠNG MAI	29/10/2000	062300004255	16/12/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Hộ sinh	Hộ sinh	000283/KT-GPHN	Cấp mới
	Tổng cộng: 09								